

Số: 11703/QĐ-UBND

Triệu Sơn, ngày 18 tháng 10 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt nhiệm vụ thiết kế giai đoạn lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Cải tạo, nâng cấp kênh liên xã Minh Châu A thuộc xã Minh Châu và xã Dân Lý, huyện Triệu Sơn.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 3601/QĐ-UBND ngày 16/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt phân bổ chi tiết kế hoạch kinh phí hỗ trợ cho các địa phương để thực hiện chính sách bảo vệ và phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2016;

Căn cứ Công văn số 3932/UBND-THKH ngày 20/9/2016 của Giám đốc Sở Tài chính về việc bổ sung có mục tiêu ngân sách năm 2016;

Căn cứ Quyết định số 3776/QĐ-UBND ngày 14/10/2016 của Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các công trình thuộc chương trình sử dụng nguồn vốn thực hiện chính sách bảo vệ và phát triển đất trồng lúa năm 2016 trên địa bàn huyện Triệu Sơn;

Xét Tờ trình số 3100/TTr-BQLDA ngày 18/10/2016 của Ban quản lý dự án về việc đề nghị phê duyệt nhiệm vụ thiết kế giai đoạn lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật, công trình: Cải tạo, nâng cấp kênh liên xã Minh Châu A thuộc xã Minh Châu và xã Dân Lý, huyện Triệu Sơn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt nhiệm vụ thiết kế giai đoạn lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật, công trình: Cải tạo, nâng cấp kênh liên xã Minh Châu A thuộc xã Minh Châu và xã Dân Lý, huyện Triệu Sơn, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên công trình: Cải tạo, nâng cấp kênh liên xã Minh Châu A thuộc xã Minh Châu và xã Dân Lý, huyện Triệu Sơn.

2. Nhiệm vụ của công trình: Đảm bảo cung cấp nước tưới cho khoảng 130 ha lúa và hoa màu của xã Dân Lý và 40 ha lúa của xã Minh Châu.

3. Hệ thống các tiêu chuẩn áp dụng:

- Tuyển tập Tiêu chuẩn Xây dựng Việt Nam;

- Quy chuẩn Việt Nam QCVN 0405 Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về công trình thủy lợi;

- TCVN 4118-85: Hệ thống kênh tưới - Tiêu chuẩn thiết kế;

Và các tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm, hướng dẫn chuyên ngành có liên quan.

4. Nhiệm vụ thiết kế: (Cụ thể theo nhiệm vụ thiết kế giai đoạn Lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật kèm theo).

Điều 2: Đơn vị tư vấn thực hiện đúng nội dung Nhiệm vụ thiết kế giai đoạn lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình đã được phê duyệt.

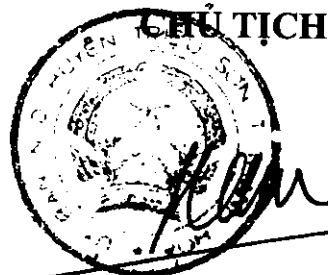
Ban quản lý dự án công trình kiểm tra, nghiệm thu việc thực hiện nhiệm vụ thiết kế giai đoạn lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình đã được phê duyệt theo đúng các quy định hiện hành.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

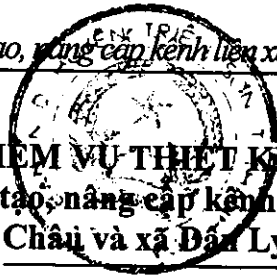
Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng Ban quản lý dự án công trình; Trưởng các phòng: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kinh tế và Hạ tầng, Tài chính – Kế hoạch; Thủ trưởng các ngành, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND huyện;
- Như điều 3 QĐ;
- Lưu: VT, NN, BQLDA.



Lê Quang Hùng



NHIỆM VỤ THIẾT KẾ XÂY DỰNG
Công trình: Cải tạo, nâng cấp kênh liên xã Minh Châu A thuộc xã Minh Châu và xã Dân Lý, huyện Triệu Sơn.

PHẦN 1 : THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TRÌNH

I. Thông tin chung công trình

- 1. Tên công trình:** Cải tạo, nâng cấp kênh liên xã Minh Châu A thuộc xã Minh Châu và xã Dân Lý, huyện Triệu Sơn.
- 2. Loại, cấp công trình:** Công trình thủy lợi, cấp IV.
- 3. Địa điểm xây dựng:** Xã Minh Châu và xã Dân Lý, huyện Triệu Sơn.
- 4. Chủ đầu tư:** UBND huyện Triệu Sơn.
- 5. Nhiệm vụ của dự án**

Đảm bảo cung cấp nước tưới cho khoảng 130 ha lúa và hoa màu của xã Dân Lý và 40 ha lúa của xã Minh Châu.

6. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn kinh phí thực hiện chính sách bảo vệ, phát triển đất trồng lúa năm 2016 tỉnh phân bổ cho huyện.

II. Sự cần thiết phải đầu tư

Tuyến kênh liên xã Minh Châu A thuộc xã Minh Châu và xã Dân Lý dài khoảng 1,6km, lấy nước từ kênh Nam, phục vụ tưới cho khoảng 130ha lúa, màu của xã Dân Lý và khoảng 40ha lúa của xã Minh Châu. Đoạn đầu tuyến thuộc xã Minh Châu, kênh rộng khoảng 80cm là kênh đất, bờ kênh nhiều đoạn bị vỡ, cỏ mọc nhiều; đoạn kênh này thường xuyên bị bồi lấp không thể dẫn nước và tạo đầu nước cho đoạn kênh tiếp theo thuộc xã Dân Lý. Đoạn kênh tiếp theo thuộc xã Dân lý đã được kiên cố bằng tấm lát từ năm 1999, do đã lâu đến nay bị hỏng nặng, bờ kênh nhiều đoạn bị vỡ, cỏ mọc nhiều dẫn đến mất nước không đảm bảo dẫn nước.

Việc đầu tư cải tạo, nâng cấp tuyến kênh trên là rất cần thiết, đảm bảo cấp nước ổn định cho lúa và hoa màu của 2 xã Minh Châu và Dân Lý (như nêu trên), nâng cao năng suất sản phẩm góp phần phát triển kinh tế, xã hội và đảm bảo an sinh của địa phương.

PHẦN 2. CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỀ LẬP NHIỆM VỤ THIẾT KẾ

I. Mục đích và nhiệm vụ thiết kế

Nhiệm vụ thiết kế này được lập để làm cơ sở cho các tổ chức và cá nhân tham gia thiết kế thực hiện;

Nhiệm vụ thiết kế cũng là cơ sở để xem xét, đánh giá lựa chọn được Nhà thầu tư vấn thiết kế.

II. Các căn cứ pháp lý

- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 01/07/2014;
- Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;
- Căn cứ Thông tư 10/2013/TT-BXD ngày 25/7/2013 của Bộ Xây dựng về việc Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng;
- Căn cứ Công văn số 3932/UBND-THKH ngày 20/9/2016 của Giám đốc Sở Tài chính về việc bổ sung có mục tiêu ngân sách năm 2016;
- Căn cứ Quyết định số 3776/QĐ-UBND ngày 14/10/2016 của Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các công trình thuộc chương trình sử dụng nguồn vốn thực hiện chính sách bảo vệ và phát triển đất trồng lúa năm 2016 trên địa bàn huyện Triệu Sơn.

III. Hệ thống tiêu chuẩn xây dựng

- Tuyển tập Tiêu chuẩn Xây dựng Việt Nam;
 - Quy chuẩn Việt Nam QCVN 0405 Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về công trình thủy lợi;
 - TCVN 4118-85: Hệ thống kênh tưới - Tiêu chuẩn thiết kế;
- Và các tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm, hướng dẫn chuyên ngành có liên quan.

PHẦN 3. CÁC YÊU CẦU VỀ QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG VÀ PHƯƠNG ÁN THIẾT KẾ KIẾN TRÚC

I. Yêu cầu chung

- Sử dụng hiệu quả quỹ đất.
- Kết cấu bền vững.
- Các giải pháp cấu tạo và sử dụng vật liệu phù hợp với các điều kiện tự nhiên và xã hội. Tối ưu hóa việc sử dụng năng lượng, thân thiện với môi trường.
- Công năng sử dụng hợp lý, được bố cục theo không gian mở, đa năng, linh hoạt.
- Các giải pháp kỹ thuật có tính khả thi.
- Chi phí đầu tư ban đầu hợp lý.
- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy chuẩn và phù hợp với các tiêu chuẩn xây dựng hiện hành của Việt Nam.

II. Yêu cầu về quy hoạch, cảnh quan kiến trúc về công trình

1. Yêu cầu về quy hoạch: Các hạng mục xây dựng của công trình phải phù hợp với quy hoạch phát triển hạ tầng tổng thể chung; đáp ứng được yêu cầu dùng nước thực hiện mục tiêu phát triển địa phương phù hợp với định hướng quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội trong vùng đã được phê duyệt.

2. Yêu cầu về cảnh quan: Đảm bảo phù hợp với cảnh quan môi trường xung quanh khu vực xây dựng công trình; không làm ảnh hưởng đến các công trình văn hóa của địa phương.

3. Yêu cầu về kiến trúc: Công trình xây dựng đảm bảo tính thẩm mỹ; kỹ thuật; không ảnh hưởng đến các công trình kiến trúc xung quanh; xây dựng công trình theo hướng phát triển đa mục tiêu.

III. Yêu cầu về quy mô, tuổi thọ và công năng sử dụng

1. Về quy mô công trình:

Quy mô công trình được xây dựng trên cơ sở hiện trạng công trình và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về công trình thủy lợi QCVN 04-05:2012 ban hành theo thông tư số 27/2012/TT-BNNPTNT ngày 26/6/2012 của Bộ Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn và các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành có liên quan.

PHẦN 4: NHIỆM VỤ VÀ KINH PHÍ LẬP BCKTKT

I. Nhiệm vụ của tư vấn lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình

- Lập nhiệm vụ khảo sát xây dựng công trình phục vụ lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật theo điều 80 của luật xây dựng số 50/2014/QH13;

- Lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật với nội dung theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành;

Và các quy định hiện hành khác.

II. Kinh phí dự kiến lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật

- Dự kiến kinh phí lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật: 32.640.000 đồng.

(Chi phí XD dự kiến $80\% * 1.200.000.000 = 960.000.000$ đồng. Theo Quyết định 957/QĐ-BXD: Chi phí lập BCKTKT = $3,4\% * 960.000.000$ đồng = 32.640.000 đồng).

III. Nguồn vốn: Nguồn kinh phí thực hiện chính sách bảo vệ, phát triển đất trồng lúa năm 2016 tỉnh phân bổ cho huyện.